

Số: 323/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 09 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A1, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim T và anh Nguyễn Hữu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim T và anh Nguyễn Hữu T1. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 07/02/2014 của UBND xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết

định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Đặng Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Tường V, sinh ngày 26/9/2014. Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 23/8/2019.

Anh Nguyễn Hữu T1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí (hôn nhân + cấp dưỡng) sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), chị Đặng Thị Kim T đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001988 ngày 04/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Án phí, chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã D, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ